TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HS-ST
Ngày: 13-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Lê Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Trung T, sinh năm 1994 (số CCCD: 091094013319), tại Kiên Giang; nơi thường trú: tổ E, ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã S, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Hồ Lệ T2; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2025 sau đó tạm giam đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Bố Lá – cơ sở 3); (có mặt)

- *Bị hại*: ông Đỗ Chí N, sinh năm 1974; nơi cư trú: nhà trọ ông H, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Hồ Lệ T2, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ E, ấp G, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã S, tỉnh An Giang). (có mặt)

- *Người làm chứng:* ông Danh N1, ông Lê Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T và ông Đỗ Chí N ở chung nhà trọ Tô Văn H tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T ở phòng số 03, còn N ở phòng số 09.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/11/2020, Đỗ Chí N cùng với Danh N1, Lê Văn T3 uống bia và hát karaoke bằng loa di động tại trước cửa phòng trọ của T3. Trong lúc T3, N1 và N đang uống bia và hát thì T cho rằng nhóm của N hát Karaoke gây ồn ào làm Thêm không ngủ được nên T đi từ phòng trọ số 03 của T đang ở đến nói chuyện với nhóm của N. Khi đi T cầm theo 01 con dao, loại dao thái lan. Khi đến vị trí N, N1, T3 đang ngồi, T nói "Mấy ông ồn ào quá, giờ không cho ai ngủ hết vậy", nghe T nói vậy, T3 đứng dậy trả lời lại "giờ còn sớm, nhậu có tý làm gì mà dữ vậy". Lúc này, T bước đến xô T3 ngã xuống đất, T tiếp tục cầm dao ở tay phải lao vào để đánh T3, thấy vậy N đứng dậy can ngăn thì bị T dùng dao đâm 01 nhát trúng vào mặt ngoài khuỷu tay phải gây thương tích. Sau đó, T cầm dao bỏ đi, còn N được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu.

Đến ngày 18/12/2020, Đỗ Chí N đến Công an phường T, thị xã T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo. Tiếp nhận tin báo, Công an phường T lập hồ sơ và chuyển Cơ điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã T trưng cầu Trung tâm P thuộc Sở Y giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành vết thương của Đỗ Chí N. Tại Bản kết luận giám định số 128 ngày 23/3/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Đỗ Chí N là 25%, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Lệ T2 là mẹ của bị can Trần Trung T đã bồi thường cho bị hại Đỗ Chí N 5.000.000 đồng. Bị hại Đỗ Chí N yêu cầu bị can Trần Trung T bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất và tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra với số tiền 75.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSKV17 ngày 22 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Trung T mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị Hội đồng

xét xử ghi nhận.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: vụ việc xảy ra từ ngày 29/11/2020 nhưng đến ngày 23/4/2024 mới được khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ngày 22/9/2025 mới ban hành bản cáo trạng là vi phạm thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không đảm bảo nguyên tắc phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật, mục đích giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm của Bộ luật hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 29/11/2020, xuất phát từ việc Đỗ Chí N, Danh N1, Lê Văn T3 hát karaoke gây ồn ào tại khu N, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên T đã mang theo 01 con dao (loại dao thái lan) đi đến vị trí nhóm của Đỗ Chí N để nói chuyện. Quá trình nói chuyện với nhóm của N, T đã dùng tay xô ngã Lê Văn T3, khi N can ngăn thì T đã có hành vi sử dụng dao đâm 01 nhát trúng vào mặt ngoài khuỷu tay phải của Đỗ Chí N gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo Trần Trung T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là thương binh, ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là thể hiện sự xem thường, bất chấp pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét thấy, vụ án đã xảy ra từ năm 2020 đến nay đã gần 05 năm, từ thời điểm xảy ra sự việc đến nay bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm thể hiện việc bị cáo có khả năng tự cải tạo. Vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong quá trình sinh hoạt, không thuộc trường hợp băng nhóm, có tổ chức, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại hát karaoke tại khu vực sinh hoạt chung gây ảnh hưởng xấu đến sự yên tĩnh chung của những người khác. Bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phía bị hại cũng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 80.000.000đồng, bà Hồ Lệ T2 (mẹ ruột bị cáo) đã bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho bị hại, bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất với số tiền 75.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Trung T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Trung T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đỗ Chí N số tiền 75.000.000đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.875.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.